

DANH SÁCH LÔ ĐẤT TẠI DỰ ÁN ECOCITY
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN NHƯỢNG

Đợt 5: 82 lô

Theo Thông báo số /TB-STNMT ngày / 12/2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích đất (m ²)	Ghi chú
1	SL1.14	286.9	
2	SL1.13	251.1	
3	SL1.12	250.7	
4	SL1.9	250.1	
5	SL1.8	250	
6	SL1.5	250.2	
7	SL1.4	250.4	
8	SL1.3	250.7	
9	SL1.2	251.1	
10	SL1.1	351.2	
11	SL2.48	388.7	
12	SL2.47	250	
13	SL2.45	250	
14	SL2.43	346.9	
15	SL2.42	300.5	
16	SL2.41	312.7	
17	SL2.40	760.4	
18	SL2.38	250	
19	SL2.37	250	
20	SL2.35	250	
21	SL2.33	250	
22	SL2.30	250	
23	SL2.25	250	
24	SL2.23	250	
25	SL2.21	250	
26	SL2.20	250	
27	SL2.16	250	
28	SL2.15	250	
29	SL2.13	250	
30	SL2.11	791.6	
31	SL2.10	335.6	
32	SL2.6	251.5	

33	SL2.5	533	
34	SL2.3	250.1	
35	SL2.2	250.2	
36	SL2.1	327.7	
37	LK2.1.8	100	
38	LK2.1.3	100	
39	LK2.3.14	99.7	
40	LK5.2.5	120	
41	LK5.1.2	120	
42	LK5.1.7	120	
43	LK5.1.12	120	
44	LK4.2.18	126.7	
45	LK3.3.11	122.5	
46	LK3.4.2	147	
47	LK3.4.7	147	
48	LK2.3.7	100	
49	LK2.2.16	100	
50	LK2.2.15	100	
51	LK2.2.10	100	
52	LK2.2.5	100	
53	LK2.1.13	100	
54	NP3.1.27	157.7	
55	NP3.2.37	170.5	
56	NP4.2.34	225.7	
57	NP1.4.16	194.4	
58	NP2.2.13	120	
59	NP2.2.14	183.3	
60	NP2.1.33	120	
61	NP2.1.31	120	
62	NP1.4.15	135	
63	NP2.1.15	120	
64	NP6.2.15	120	
65	NP6.2.10	120	
66	NP6.1.4	120	
67	NP5.2.19	150	
68	NP6.4.3	175.2	
69	NP6.4.4	170.5	
70	NP5.2.14	150	
71	NP5.2.9	150	
72	NP5.1.9	150	

73	NP5.1.18	170.2	
74	NP5.1.17	120	
75	NP5.2.28	120	
76	NP5.3.27	120.9	
77	NP5.4.2	179.2	
78	NP5.4.3	174.5	
79	NP5.4.4	169.7	
80	NP6.3.30	129.1	
81	NP6.1.20	150	
82	NP6.1.15	150	